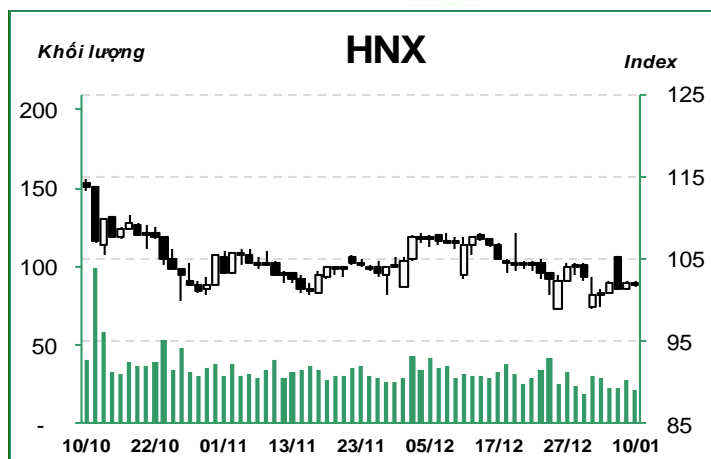
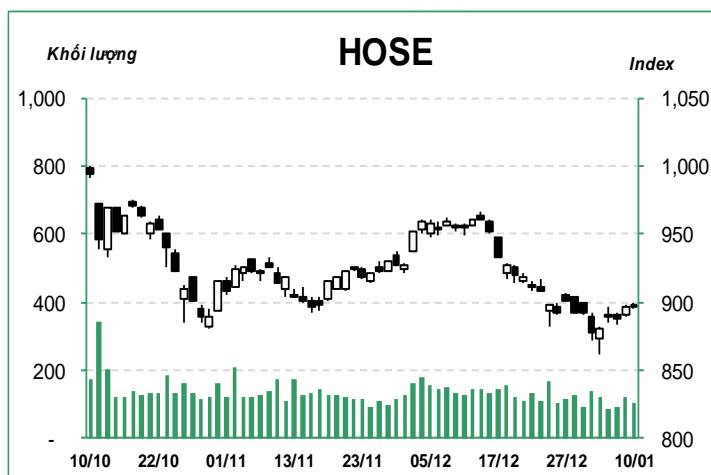


Tổng quan thị trường

10/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	898.30	0.15%	857.95	0.29%	101.78	-0.35%
Cuối tuần trước	880.90	1.98%	840.17	2.12%	100.85	0.92%
Trung bình 20 ngày	904.31	-0.66%	867.19	-1.07%	103.15	-1.33%
Tổng KLGD (triệu cp)	129.03	-19.36%	37.73	-4.32%	22.75	-40.94%
KLGD khớp lệnh	102.40	-15.92%	32.83	-11.76%	21.33	-21.00%
Trung bình 20 ngày	119.71	-14.46%	40.19	-18.32%	28.65	-25.55%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,633.19	-11.97%	1,247.92	-2.95%	293.97	-57.55%
GTGD khớp lệnh	1,881.98	-12.36%	1,013.82	-14.87%	268.39	-23.98%
Trung bình 20 ngày	2,392.75	10.05%	1,320.06	-5.46%	396.77	-25.91%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	128	37%	16	53%	72	19%
Số mã giảm	164	47%	9	30%	73	19%
Số mã đứng giá	55	16%	5	17%	231	61%



Đà tăng của thị trường gặp khó khăn tại ngưỡng kháng cự quan trọng 900 điểm, lực bán và lực mua đã tỏ ra cân bằng và đưa thị trường giằng co đi ngang trong biên độ hẹp. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, tuy nhiên việc khối ngoại gia tăng mua ròng trong phiên hôm nay đã cải thiện tâm lý của nhà đầu tư trong giai đoạn khó đoán của thị trường. Các chỉ số mở cửa thận trọng quanh mốc tham chiếu và duy trì diễn biến giằng co trong suốt thời gian giao dịch. Kết phiên, nhờ vào lực đẩy của các cổ phiếu có vốn hóa lớn, VN-Index đóng cửa tăng nhẹ, HNX-Index có diễn biến tiêu cực hơn nên đóng cửa trong sắc đỏ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 898.30 điểm (+0.15%), với KLGD khớp lệnh đạt 102.4 triệu cổ phiếu (-15.9%), tương đương 1,882 tỷ đồng giá trị (-12.4%).

Giá dầu thế giới đang trong giai đoạn hồi phục mạnh đã giúp các cổ phiếu Dầu khí tăng điểm tốt trong phiên hôm nay và dẫn dắt thị trường trong phiên rung lắc, trong đó, nổi trội là sắc xanh đến từ PLX (+1.7%) và GAS (+1.6%). Đà tăng điểm của VN-Index còn được hỗ trợ bởi các cổ phiếu lớn của nhóm Bất động sản khi VRE (+1.4%), NVL (+0.7%) và VHM (+0.5%) dẫn đầu đà tăng của ngành. Bên cạnh đó, sắc xanh đến từ cổ phiếu VIS (+7.0%), HPG (+1.0%) thuộc nhóm Thép và TLG (+4.7%), MWG (+0.7%) thuộc nhóm Bán lẻ cũng tác động tích cực đến thị trường. Nhóm Ngân hàng có sự phân hóa khi CTG (+2.7%), TPB (+1.2%) tăng điểm tốt thì BID (-1.5%), VCB (-1.4%) giảm điểm đáng kể và ảnh hưởng đến chỉ số. Ngoài ra, gánh nặng đến từ nhóm Thực phẩm, dẫn đầu bởi SAB (-1.6%), KDC (-0.7%) và VNM (-0.2%) khiến VN-Index bị cầm chân quanh mốc tham chiếu.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 138.8 tỷ đồng (+463.1%), lực mua tập trung vào các mã CTD (+68.2 tỷ), GAS (+39.0 tỷ), MSN (+26.8 tỷ). Ở chiều ngược

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NBB	4,100.0	87.17
FTM	4,632.5	72.17
NVL	1,010.0	60.65
CTD	387.5	58.65
TMS	2,191.5	54.47
HDB	1,450.0	42.05
EIB	2,900.0	40.60
HPG	981.7	29.67
VRE	650.0	19.05
KDH	600.0	18.53
HNX		
VC3	445.1	10.33
VGC	275.0	4.92
DGC	112.6	4.41
VC7	407.7	3.67
VCG	75.0	1.87
PV2	70.0	0.20
SCI	20.5	0.16
DST	10.0	0.02
ACB	0.1	0.00
TV2	0.0	0.00

lại, khối ngoại bán ra các mã VIC (-33.6 tỷ), VJC (-20.0 tỷ), SSI (-13.2 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa giảm điểm tại mức 101.78 điểm (-0.35%), với KLGD khớp lệnh đạt 21.3 triệu cổ phiếu (-21.0%), tương đương 268.4 tỷ đồng giá trị (-24.0%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đã giảm điểm của HNX-Index khi SHB (-2.8%) và ACB (-0.3%) suy giảm. Nhóm Dầu khí lại diễn biến kém tích cực trên sàn Hà Nội khi PVS (-2.2%) giảm mạnh. Ngoài ra, áp lực điều chỉnh đến từ VGC (-0.6%), VCS (-0.3%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng và OCH (-7.3%) thuộc nhóm Khách sạn cũng khiến HNX-Index có phiên giảm điểm. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu DL (+4.5%) thuộc nhóm Vận tải và VCG (+1.8%) thuộc nhóm Xây dựng đã góp phần nâng đỡ thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 0.9 tỷ đồng (-96.3%), lực mua tập trung vào các mã PVS (+5.6 tỷ), HDA (+0.1 tỷ), HMH (+0.1 tỷ), và lực bán tập trung ở các mã VGC (-1.7 tỷ), SRA (-0.7 tỷ), CEO (-0.6 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm trở lại dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có dấu hiệu thận trọng. Không những vậy, chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX nằm trên vùng 31 và đường +DI nằm dưới -DI, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, chỉ số đang đóng cửa trên MA5, kèm theo chỉ báo RSI đang đi lên vùng 42, cho thấy động lực phục hồi đang được cải thiện, đợt phục hồi kỹ thuật hiện tại có thể còn tiếp diễn, chỉ số có thể tiến lên thử thách vùng 910-920 điểm (MA20 và 50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo khối lượng giao dịch duy trì ở mức thấp dưới bình quân 10 và 20 phiên, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm, chỉ số đang vận động trong một nhịp phục hồi kỹ thuật với vùng kháng cự là 103.6 điểm (MA20). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong kịch bản phục hồi kỹ thuật kéo dài 3-5 phiên nhằm củng cố xu hướng giảm chính. Do đó, nhà đầu tư có mức chịu rủi ro cao có thể cân nhắc tận dụng nhịp phục hồi kỹ thuật này để tham gia giao dịch với các vị thế lướt sóng.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAV	8.6	3.9	7.0%
SC5	26.9	0.0	7.0%
PNC	21.5	0.0	7.0%
ATG	1.7	427.0	7.0%
VIS	27.7	0.2	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LM8	23.3	0.8	-7.0%
DTA	6.7	0.1	-7.0%
SVT	6.4	0.0	-7.0%
HAS	9.8	0.1	-7.0%
DAT	9.8	0.0	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	35.9	166.8	-0.3%
CTG	18.9	137.6	2.7%
GAS	91.3	62.8	1.6%
MBB	19.4	55.8	0.0%
VIC	101.4	55.7	-0.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CTG	18.9	7,326.5	2.7%
ROS	35.9	4,713.7	-0.3%
ASM	8.3	4,527.9	0.7%
FLC	5.2	4,230.0	-1.1%
SJF	6.0	3,876.0	6.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	160.1	20.0%
BII	0.8	65.7	14.3%
SPI	0.8	28.9	14.3%
DCS	0.9	342.5	12.5%
HKB	0.9	9.6	12.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.6	85.5	-14.3%
BAX	20.7	0.1	-10.0%
VNT	25.3	3.4	-9.6%
SDD	1.9	0.3	-9.5%
KKC	9.6	2.6	-9.4%

Top 5 giá trị

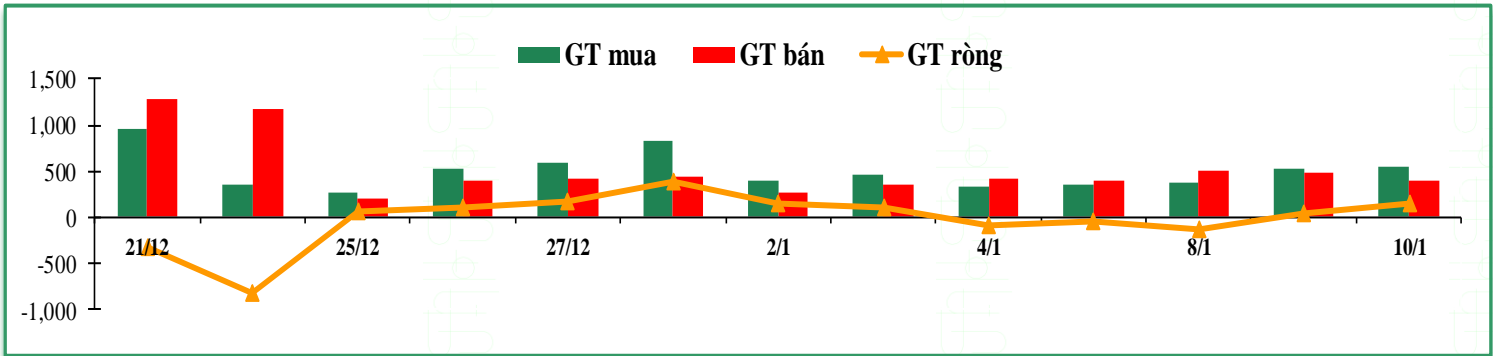
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.0	57.7	-2.2%
ACB	28.9	39.9	-0.3%
VCG	23.1	31.7	1.8%
SHB	7.0	25.3	-2.8%
VGC	17.8	15.1	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.0	3,572.9	-2.8%
PVS	18.0	3,145.9	-2.2%
ART	2.3	2,419.9	-4.2%
VCG	23.1	1,397.7	1.8%
ACB	28.9	1,378.7	-0.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	535.4	28.4%	396.6	21.1%	138.8
HNX	6.9	2.6%	6.0	2.2%	0.9
Tổng số	542.3		402.5		139.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	160.0	78.0	0.0%
HDB	29.0	77.2	0.4%
TMS	24.3	56.7	-6.2%
GAS	91.3	39.1	1.6%
VNM	131.7	31.0	-0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	29.0	73.6	0.4%
TMS	24.3	56.9	-6.2%
VIC	101.4	35.4	-0.1%
YEG	242.0	22.3	4.0%
VJC	115.0	20.8	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	160.0	68.2	0.0%
GAS	91.3	39.0	1.6%
MSN	80.2	26.8	1.5%
VNM	131.7	22.4	-0.2%
HPG	29.8	10.5	1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.0	6.5	-2.2%
HDA	8.9	0.1	-1.1%
PMC	55.8	0.1	-0.4%
HMH	11.2	0.1	-0.9%
CEO	12.9	0.0	-2.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	17.8	1.7	-0.6%
PVS	18.0	0.9	-2.2%
SRA	30.9	0.7	10.0%
CEO	12.9	0.6	-2.3%
SHS	12.3	0.5	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.0	5.6	-2.2%
HDA	8.9	0.1	-1.1%
HMH	11.2	0.1	-0.9%
APS	3.1	0.0	0.0%
AMV	36.0	0.0	0.6%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PVT	Mua	11/1/2019	16.0	16.0	0.0%	18.0	12.5%	15.7	-1.9%	Cổ phiếu có tín hiệu đảo chiều phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	160.00	159.20	0.5%	169.0	6%	155.0	-3%	
2	VCB	Mua	7/1/2019	55.00	54.40	1.1%	58.2	7%	52.5	-3%	
3	CTI	Mua	8/1/2019	26.00	24.45	6.3%	26.2	7%	24.0	-2%	
4	AST	Mua	9/1/2019	71.70	70.30	2.0%	74.0	5%	69.0	-2%	
5	TCB	Mua	10/1/2019	25.80	25.80	0.0%	28.0	9%	25.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
BMP (New)	HOSE	50,800	75,200	09/01/2018	4,018	5,465	31,463	18%	15%	13.8	2.4	40%
CTI (New)	HOSE	26,000	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	41,200	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	25,800	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,100	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	34,600	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	84,400	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,900	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	37,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,800	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	16,500	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	22,350	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	115,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,150	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,100	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	86,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	131,700	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,800	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	22,500	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.